LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC ANH TIÊN
Khoa Luật Kinh tế,
Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 20/3/2025. Sửa chữa xong 25/3/2025. Duyệt đăng 30/3/2025.

Abstract

The Land Law 2024 is regarded as a remarkable legislative achievement of Vietnam at present, with progressive new points, particularly the provisions on multi-purpose land use, such as the development of renewable energy on the same agricultural or aquacultural land area. This enables Vietnam to keep pace with the global trend of transitioning to renewable energy sources. Based on this, this article analyzes these provisions of the Land Law and studies the experiences of other countries around the world to propose some legal solutions for improving Vietnam's land law for the purpose of sustainable development.

Keywords: *Renewable energy, land law, sustainable development.*

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình toàn cầu hóa về kinh tế, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động đến cơ cấu các nguồn năng lượng theo hướng chuyển đổi sử dụng năng lượng hóa thạch sang năng lượng tái tạo (NLTT) nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Chỉ tính riêng trong năm 2014, 164 quốc gia đã áp dụng chính sách nhằm phát triển NLTT [1]. Không ngoại lệ, Việt Nam cũng đang hòa cùng xu thế tất yếu này nhờ vị thế địa lý rất thuận lợi với tiềm năng lớn về nguồn NLTT như năng lượng mặt trời, gió, sinh học. Tính đến năm 2022, tổng cộng suất các nguồn điện năng lượng tái tạo ở nước ta lên đến 20.626 MW và được đánh giá là một trong những quốc gia phát triển NLTT nhanh trên thế giới [2]. Nhằm thực hiện mục tiêu phát triển NLTT, Việt Nam đã tham gia nhiều cam kết quốc tế liên quan đến yêu cầu sử dụng NLTT như: Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) năm 1992, các cam kết tại COP 26, 27, 28, Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP). Tuy nhiên, Việt Nam chưa có một văn bản luật riêng để điều chỉnh về NLTT mà chỉ mới được quy định trong các văn bản luật liên quan như Luật Đất đai năm 2024, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020,... Do đó, vấn đề đặt ra là làm thế nào để thực thi hiệu quả những quy định liên quan đến phát triển NLTT trong thực tế. Vì vậy, trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả đã lựa chọn đánh giá các quy định của Luật Đất đai năm 2024 liên quan đến phát triển NLTT và nghiên cứu pháp luật của các nước trên giới để từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về năng lượng tái tạo

2.1.1. Định nghĩa

Ở góc độ khoa học, năng lượng được hiểu là khả năng thực hiện công việc, có thể được chia làm hai loại là năng lượng không thể tái tạo và năng lượng tái tạo (NLTT). Trong khi các loại năng lượng truyền thống như than đá, dầu mỏ, khí đốt,… được tạo ra từ những nguồn tài nguyên thiên nhiên tái tạo rất chậm hoặc không thể tái tạo được thì NLTT được hiểu là loại năng lượng được sản xuất từ các nguồn có khả năng bổ sung tự nhiên và không cạn kiệt theo thời gian, khai thác từ gió, mặt trời, địa

Email: tiennna@hub.edu.vn

nhiệt, nước, sinh khối,…Tại Việt Nam, khái niệm về NLTT trước đây được quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, "NLTT là năng lượng được khai thác từ nước, gió, ánh sáng mặt trời, địa nhiệt, sóng biển, nhiên liệu sinh học và các nguồn tài nguyên năng lượng có khả năng tái tạo khác". Tuy nhiên, trong Luật Bảo vệ môi trường 2020, khái niệm về NLTT đã không được đề cập tới nữa, thay vào đó là các chính sách về phát triển NLTT tại khoản 3 Điều 5, Điều 64 với các yêu cầu về sử dụng NLTT trong quy hoạch [3].

Tóm lại, có thể khái quát khái niệm NLTT theo nghĩa rộng như sau: *NLTT là các dạng năng lượng được tạo ra từ những nguồn tài nguyên thiên nhiên và có thể tái tạo được như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng sinh học, năng lượng đại dương, năng lượng địa nhiệt, năng lượng thủy điện…*

2.1.2. Đặc điểm năng lượng tái tạo

NLTT đang dần thay thế hoàn toàn cho nguồn năng lượng lấy từ tài nguyên thiên nhiên và mang lại lợi ích cao trong việc giảm thải lượng khí cacbon cũng như các nguồn gây ô nhiễm môi trường khác. Khác với năng lượng truyền thống, NLTT có những ưu điểm riêng biệt như:

Thứ nhất, khác với nhiên liệu hóa thạch (như than đá, khí đốt tự nhiên hoặc dầu) vốn đã cạn kiệt nguồn dự trữ, NLTT sẽ không cạn kiệt khi được tiêu thụ vì chúng được tạo ra từ các tài nguyên tự nhiên theo một chu kì xoay vòng phát triển một hệ thống năng lượng hiệu quả và bền vững. Chẳng hạn, ánh sáng mặt trời chiếu xuống các tấm pin năng lượng mặt trời và chuyển đổi thành điện năng để cấp điện cho các thiết bị, hệ thống chiếu sáng, hoặc lưu trữ vào pin và tái tạo lại bằng cách ánh sáng mặt trời tiếp tục chiếu xuống trái đất hàng ngày và không bị cạn kiệt, vì vậy nguồn năng lượng tự nhiên này tái tạo liên tục.

Thứ hai, NLTT có sẵn và được phân bổ ở khắp nơi xung quanh chúng ta nên trong cuộc sống hàng ngày, con người hoàn toàn dễ dàng tiếp cận với các nguồn năng lượng này. Điểm đặc biệt là quá trình sử dụng nguồn NLTT sẽ không gây ô nhiễm môi trường do chúng được tái tạo tự nhiên và không thải ra bất kỳ khí độc hại hoặc chất gây ô nhiễm nào có thể gây hại cho tầng ôzôn hoặc môi trường.

Thứ ba, NLTT có khả năng phục hồi và tái tạo được từ những nguồn năng lượng có sẵn trong tự nhiên nhưng việc sử dụng và đưa vào hoạt động trong thực tế cần sử dụng hệ thống thiết bị quy mô lớn nên phải chú trọng đầu tư về xây dựng các dự án phát triển NLTT và tổ chức lắp đặt và vận hành để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng NLTT thay vì sử dụng bởi từng cá nhân riêng lẻ. Mặc dù chi phí ban đầu của chúng cao, nhưng sau khi lắp đặt, có thể hưởng lợi từ chúng trong suốt vòng đời.

Thứ tư, NLTT có thể trở thành năng lượng không tái tạo nếu nó được sử dụng quá mức cho phép và với cường độ cao, nghĩa là cao hơn cả khả năng phục hồi tự nhiên của các nguồn NLTT. Chẳng hạn, khi sử dụng cây trồng để sản xuất nhiên liệu sinh học, nếu việc trồng và thu hoạch không được quản lý chặt chẽ thì có thể dẫn đến việc cạn kiệt đất đai và giảm chất lượng đất. Điều này khiến năng lượng sinh học trở nên không bền vững và gây ra các vấn đề môi trường nghiêm trọng.

2.2. Những quy định Luật Đất đai năm 2024 về phát triển năng lượng tái tạo

Luật Đất đai 2024 có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung đáp ứng theo nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội ở Việt Nam, trong đó có thể kể đến những nội dung quan trọng liên quan đến yêu cầu phát triển NLTT, cụ thể như sau:

2.2.1. Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung quy định chi tiết về đất kết hợp đa mục đích, phù hợp với nhu cầu thực tế ở Việt Nam. Điển hình là việc kết hợp phát triển nguồn điện NLTT (như điện mặt trời mái nhà, điện gió) trên cùng một diện tích đất với phát triển nông nghiệp, ngư nghiệp… Đề án triển khai Tuyên bố JETP cũng có đề ra một trong các yêu cầu, nhiệm vụ để đảm bảo công bằng trong chuyển đổi năng lượng đó là sử dụng đất đa mục tiêu cho sản xuất NLTT kết hợp với phát triển nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nhằm tăng cường tiếp cận năng lượng, tạo cơ hội đầu tư, tạo việc làm và tăng tính chủ động của các doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển NLTT. Tuy nhiên, Luật Đất đai 2013 chỉ quy định nguyên tắc sử dụng đất theo đúng mục đích và chưa có cơ chế điều chỉnh về việc diện tích đất được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau, dẫn tới khó khăn trong việc thực hiện, gây nhiều vướng mắc về tiếp cận đất đai cho các dự

án nguồn điện NLTT trong thời gian qua [4]. Do đó, Luật Đất đai 2024 đã quy định cụ thể về các trường hợp đất được sử dụng kết hợp đa mục đích (ví dụ, đất nông nghiệp được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ…) và các điều kiện, yêu cầu sử dụng đất kết hợp đa mục đích tại Điều 218 [5]. Đây là một trong những điểm mới quan trọng nhằm thúc đẩy việc sử dụng đất hiệu quả và giải quyết được các vấn đề còn vướng mắc trong thời gian qua, đặc biệt đối với các dự án nguồn điện NLTT.

2.2.2. Hiện nay các dự án điện, giải phóng mặt bằng gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục chuyển đổi đất, cấp đất do nhiều quy định còn chồng chéo, nhất là vấn đề giá đất để xác định mức hỗ trợ đền bù. Mặc dù Luật Đất đai 2024 đã cho phép giá đất sẽ được xác định theo nguyên tắc thị trường nhưng chưa tính đến giá trị của đất sau khi chuyển đổi, nhất là khi các dự án năng lượng tái tạo (gió, mặt trời) sẽ mang lại lợi ích lớn cho nhà đầu tư và có đóng góp lớn cho ngân sách địa phương. Việc thu hồi đất cho các công trình này được cho phép theo Điều 79 Luật Đất đai 2024, tuy nhiên chưa khẳng định rõ mức độ ưu tiên khi thu hồi đất cho các dự án NLTT mà vẫn quy định chung là trong "trường hợp thật cần thiết". Do đó, khi xây dựng các dự án NLTT vẫn còn vướng một số khó khăn khi ra quyết định thu hồi và xác định phạm vi diện tích đất bị thu hồi. Chẳng hạn như đối với các dự án điện gió, cần phải xây dựng các cột điện gió và sử dụng một phần diện tích cần thiết để tập kết vật tư cho sửa chữa, bảo dưỡng cũng như đảm bảo an toàn cho người dân nên diện tích đất cho dự án điện gió cần đủ rộng và hợp lý. Trong khi đó, đối với các dự án điện mặt trời, có thể lắp hệ thống pin mặt trời trên mái nhà, hoặc trên phần diện tích đất có thể canh tác các cây trồng phù hợp (đối với các dự án trên mặt đất) hoặc nuôi trồng thủy sản (đối với các dự án trên mặt nước). Rõ ràng, các dự án NLTT này hoàn toàn có thể kết hợp với sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp mà không cần phải tách riêng việc phát triển NLTT với các mục đích sử dụng đất khác và có thể tận dụng tối đa quỹ đất hiện tại. Vì vậy, không cần thiết phải giải phóng mặt bằng toàn bộ đối với các dự án NLTT mà có thể lập quy hoạch theo hướng sử dụng đất kết hợp đa mục đích như phát triển sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp kết hợp với phát triển NLTT. Đây là nội dung cần được hướng dẫn cụ thể để tạo cơ sở pháp lý cho các quyết định thu hồi đất cho việc phát triển các dự án NLTT.

2.2.3. Về trách nhiệm quản lý đất đai, hiện nay Luật Đất đai 2024 đã quy định rõ về thẩm quyền lập quy hoạch, giao đất, cho thuê đất thuộc về ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, đối với các dự án NLTT, vì đây là nguồn năng lượng khá mới ở Việt Nam nên khi lập quy hoạch hoặc giao đất, cho thuê đất, cần có ý kiến đánh giá từ nhiều cơ quan trong các lĩnh vực liên quan khác bên cạnh cơ quan quản lý đất đai nhưng Luật chưa quy định về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan này nên không đủ cơ sở để khẳng định rõ trách nhiệm phối hợp đối với việc phát triển các dự án NLTT ở Việt Nam.

Có thể thấy, Luật Đất đai 2024 đã có một số nội dung bổ sung nhằm hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực đất đai và giải quyết các vấn đề còn tồn đọng của Luật Đất đai 2013 về phát triển NLTT, chứng tỏ Nhà nước đã bước đầu quan tâm đến việc phát triển dự án NLTT ở Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay những quy định về phát triển NLTT còn khá ít nên chưa đủ để tạo ra một cơ chế pháp lý hoàn chỉnh cho nguồn NLTT phát triển theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

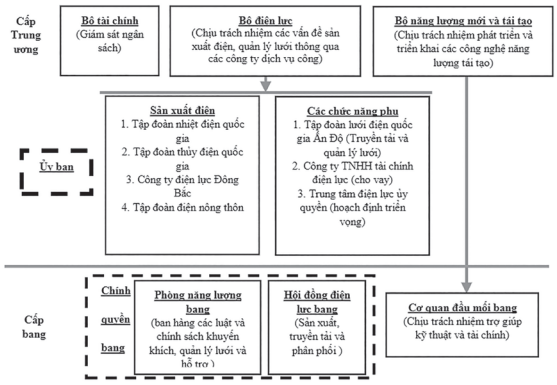
2.3. Kinh nghiệm pháp luật về đất đai của các quốc gia về phát triển năng lượng tái tạo

2.3.1. Kinh nghiệm của Ấn Độ

Từ một quốc gia thiếu hụt nguồn năng lượng cách đây một thập kỷ, Ấn Độ đã chuyển mình thành quốc gia sản xuất NLTT lớn thứ ba thế giới với công suất năng lượng tái tạo lắp đặt đáng kinh ngạc là 193,57 GW, tương đương với hơn 45% tổng công suất phát điện của Ấn Độ đến từ các nguồn năng lượng sạch [6]. Những thành tựu này là nhờ vào hệ thống chính sách, pháp luật của Ấn Độ về phát triển NLTT đã được tạo ra được hành lang pháp lý vững chắc cho quá trình xây dựng và vận hành các dự án về NLTT.

Theo đó, Ấn Độ giao quyền quản lý về lập quy hoạch, giao đất, cho thuê đất cho chính quyền của từng bang. Mặc dù các chính sách về đất đai của từng bang có sự khác biệt nhưng theo xu hướng chung, chính quyền các bang sẵn sàng cung cấp đất cho các khoản đầu tư vào năng lượng tái tạo với chi phí được trợ giá hoặc thậm chí không có chi phí, tùy thuộc theo từng loại NLTT. Mô hình quản lý nhà nước về NLTT ở Ấn Độ được thể hiện chi tiết như sau [7]:

Từ việc phân cấp này, chính quyền các bang có trách nhiệm rất rõ ràng trong việc chuẩn bị sẵn sàng cơ sở hạ tầng như giao đất để thực hiện các dự án về phát triển NLTT. Bên cạnh đó, Bộ Môi trường và Lâm nghiệp có nhiệm vụ cấp các giấy phép và phê duyệt cần thiết từ việc thu hồi và bồi thường đất đai, cấp phép hoạt động môi trường cho các dự án NLTT.



Hình 1: Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về NLTT của Ấn Độ

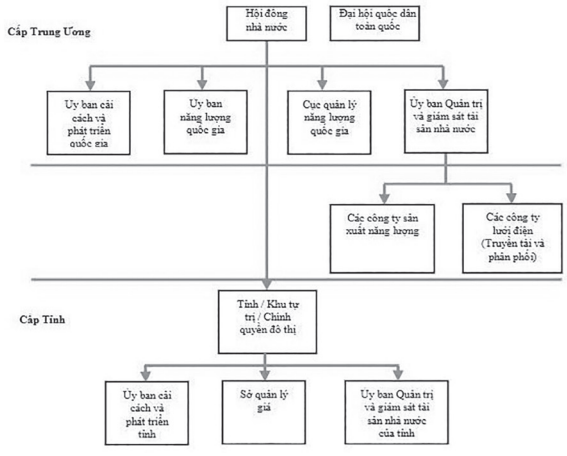
Đồng thời, các nhà đầu tư và công ty phát triển dự án đóng vai trò quan trọng trong việc tài trợ vốn và thực hiện các dự án NLTT. Họ chịu trách nhiệm từ khâu thiết kế, xây dựng đến vận hành các nhà máy sản xuất năng lượng tái tạo và phải đảm bảo rằng các dự án được thực hiện đúng tiến độ và tuân thủ các quy định về môi trường.

Ngoài ra, cộng đồng địa phương cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc chấp nhận và hỗ trợ các dự án năng lượng tái tạo tại địa phương. Ấn Độ rất quan tâm đến việc nâng cao ý thức của người dân về trách nhiệm tham gia phát triển NLTT, nhờ đó, khi có yêu cầu thu hồi đất để xây dựng các dự án NLTT, các cá nhân, tổ chức ở Ấn Độ đều nhiệt tình hưởng ứng và đây cũng là yếu tố quyết định cho sự thành công của các dự án năng lượng tái tạo ở Ấn Độ.

2.3.2. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Trong lĩnh vực NLTT, Trung Quốc là một trong số các quốc gia có hệ thống các chính sách và pháp luật về NLTT từ rất sớm và đạt được một số thành tựu đáng kể. Trong năm 2023, các nguồn năng lượng ít thải carbon như thủy điện, gió, mặt trời, năng lượng sinh học và hạt nhân đã đóng góp hơn 53% vào tổng công suất phát điện của Trung Quốc [8]. Vào tháng 8, Trung Quốc đã vượt qua Châu Âu để trở thành quốc gia hàng đầu thế giới về sản xuất điện gió ngoài khơi [9].

Đặc biệt, Luật Năng lượng Tái tạo (REL) của Trung Quốc ra đời năm 2005 và được sửa đổi năm 2009. Ngoài ra, quốc gia này còn có các luật liên quan đến vấn đề năng lượng tái tạo, chẳng hạn như Luật Năng lượng chung, hoặc Luật bảo vệ môi trường và khí hậu. Trong tầm nhìn 5 năm, trung hạn, dài hạn, Trung Quốc đã phát triển một loạt các kế hoạch, đưa ra các hướng dẫn và mục tiêu để thúc đẩy sự phát triển của NLTT trong Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 và lần thứ 12 cùng với các hướng dẫn phát triển cho ngành công nghiệp NLTT. Đặc biệt, Trung Quốc xác định rõ và ưu tiên cho các quy hoạch ở quốc gia về NLTT. Nhờ đó, nhiều dự án như "Mười nghìn nhà máy điện mặt trời", "Ba tỷ mặt trời", "Mười nghìn tua-bin gió" đã được xây dựng nhằm thúc đẩy việc sử dụng năng lượng điện tái tạo cùng hướng tới mục tiêu giảm tỷ lệ tiêu thụ năng lượng than và năng lượng hóa thạch trong năm 2020 [10].



Hình 2: Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về NLTT của Trung Quốc

Về phân cấp quản lý nhà nước liên quan đến phát triển NLTT, hiện nay cơ cấu bộ máy nhà nước của Trung Quốc khá tương đồng với Việt Nam. Tuy nhiên, Trung Quốc đã chú trọng xây dựng cơ quan quản lý năng lượng riêng để thực hiện các chức năng liên quan đến quản lý việc phát triển NLTT [11], cụ thể như sau:

Trong đó, Ủy ban Cải cách và phát triển Quốc gia (NDRC) là cơ quan chủ chốt trong việc lập kế hoạch và điều phối các chính sách về phát triển năng lượng của Trung Quốc. Ủy ban Năng lượng cấp tỉnh và các cơ quan năng lượng địa phương có vai trò thực hiện các chính sách và kế hoạch năng lượng quốc gia trong phạm vi của tỉnh hoặc khu vực, bao gồm cả việc cấp phép và giám sát các hoạt động liên quan đến năng lượng. Những cơ quan này đảm bảo rằng các dự án năng lượng tái tạo phù hợp với các quy định và mục tiêu quốc gia, đồng thời giải quyết các vấn đề địa phương như tiếp cận đất đai và điều kiện môi trường.

Ngoài ra, do đặc thù về địa lý với diện tích rộng như Trung Quốc, nguồn tài nguyên NLTT có thể được sản xuất ở một nơi nhưng tiêu thụ ở nơi khác. Do đó, khi lập các quy hoạch liên quan đến phát triển NLTT, các cơ quan quản lý ở các địa phương phải phối hợp chặt chẽ để cùng xây dựng và thẩm định quy hoạch cũng như xác định nghĩa vụ của các địa phương trong các dự án NLTT chung.

Tóm lại, Ấn Độ và Trung Quốc đều có những bước tiến vượt bậc trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý nhằm thúc đẩy sự phát triển của các nguồn NLTT. Đây là những bài học kinh nghiệm quý giá cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật nói chung và các quy định trong lĩnh vực đất đai nói riêng ở Việt Nam liên quan đến phát triển NLTT.

2.4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật đất đai ở Việt Nam để phát triển năng lượng tái tạo

Từ những quy định của Luật Đất đai 2024 và trên cơ sở kinh nghiệm của các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ liên quan đến phát triển NLTT, Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau để nâng cao hiệu quả thực thi các điểm mới của Luật Đất đai năm 2024 về phát triển NLTT như sau:

2.4.1. Cần ban hành văn bản hướng dẫn về các trường hợp sử dụng đất để phát triển dự án năng lượng theo Điều 218 Luật Đất đai 2024. Theo đó, cần xác định rõ yêu cầu của việc sử dụng đất kết hợp mục đích nông nghiệp, ngư nghiệp và phát triển năng lượng. Bên cạnh đó, hiện nay luật mới chỉ giới hạn ở loại NLTT là năng lượng mặt trời mà chưa mở rộng hết các nguồn NLTT còn lại nên có thể xem xét bổ sung sửa đổi thay thế cụm từ "điện mặt trời" thành các "dự án năng lượng tái tạo". Tuy nhiên, việc thay đổi thuật ngữ này cần được thực hiện sau khi Việt Nam đã xây dựng hoàn tất khung pháp lý điều chỉnh về NLTT.

2.4.2. Cần hoàn thiện các quy định về loại đất, cách thức xác định giá đất, thu tiền sử dụng đất, nhất là giá thị trường của đất cần được đánh giá theo giá thị trường sau khi được chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đồng thời cho phép chủ đầu tư các dự án NLTT được thuê đất của các hộ nông dân để thực hiện dự án và giá thuê do các bên thỏa thuận. Người nông dân vẫn thực hiện sản xuất nông nghiệp, nhưng không được làm ảnh hưởng đến vận hành của nhà máy sử dụng NLTT.

2.4.3. Cần hướng dẫn cụ thể về các trường hợp thuộc diện thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng mà cụ thể là phát triển các dự án NLTT. Theo đó, có thể xác định rõ mức độ ưu tiên của các dự án NLTT mà không nhất thiết phải chứng minh lại về tính cần thiết của các dự án này. Đồng thời, cần xây dựng các quy định ràng buộc trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong việc phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng để xây dựng các dự án NLTT.

2.4.4. Cần đẩy nhanh tiến độ lập và thực hiện các quy hoạch có liên quan, bao gồm: Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 01/10/2019 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoach phát triển điện lực quốc gia thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 1743/QĐ-TTg ngày 03/12/2019.

2.4.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 phê duyệt chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bao gồm: tăng cường quản lý nhà nước trong phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo; điều tra tài nguyên nguồn NLTT và lập quy hoạch và kế hoạch phát triển nguồn NLTT hợp lý. Ngoài ra, cần nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, ưu đãi tín dụng có liên quan trong

phát triển NLTT. Đặc biệt, nên dành riêng cho nhà đầu tư tham gia các dự án NLTT tại Việt Nam để được hưởng ưu đãi về đất đai theo quy định hiện hành.

2.4.6. Cần phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong quản lý đất đai liên quan đến việc lập quy hoạch, giao đất cho các dự án NLTT. Tương tự như kinh nghiệm của Ấn Độ và Trung Quốc, Việt Nam có thể phân định thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan liên quan trong việc lập quy hoạch, giao đất, cho thuê đất để xây dựng các dự án NLTT. Đồng thời, cần tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi các kinh nghiệm quý báu về phát triển NLTT, trong đó có kinh nghiệm về quản lý và thực hiện các quy định pháp luật về đất đai liên quan đến phát triển NLTT [12].

3. Kết luận

Như vậy, việc sử dụng NLTT thay thế cho các loại năng lượng hóa thạch truyền thống có thể hỗ trợ Việt Nam đạt được mục tiêu kép: vừa phát triển kinh tế, vừa tiết kiệm chi phí sản xuất tiêu dùng và giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu trong tương lai. Với những quy định của Luật Đất đai 2024 liên quan đến vấn đề phát triển NLTT, có thể khẳng định, Việt Nam đang từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về NLTT để hiện thực hóa các cam kết quốc tế và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững theo xu thế chung của thế giới. Thông qua bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới, Việt Nam cần thực hiện những giải pháp thiết thực để góp phần xây dựng khung pháp lý cho việc phát triển NLTT và phát huy tối đa hiệu quả của các nguồn NLTT, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh và phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thanh Huyền, Ngô Thị Quyên (2024), *Năng lượng tái tạo và định hướng phát triển cho Việt Nam*, nguồn: https://tapchicongthuong.vn/nang-luong-tai-tao-va-dinh-huong-phat-trien-cho-viet-nam-120312.htm, ngày 12/05/2024.

[2] Tú Trinh (2024), *Việt Nam là quốc gia dẫn đầu Đông Nam Á về phát triển năng lượng tái tạo*, nguồn: https://petrovietnam.petrotimes.vn/viet-nam-la-quoc-gia-dan-dau-dong-nam-a-ve-phat-trien-nang-luong-tai-tao-711564.html, ngày 12/05/2024.

[3] Quốc hội (2020), Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

[4] Hưng Quang, Thúy Mai (2024), *Một số điểm mới tiêu biểu của Luật đất đai năm 2024*, nguồn: https://vnlawfind.com.vn/wp-content/uploads/2024/04/2a.-Tin-tieu-diem-1_BTPL-02.2024_VN.pdf ngày 12/-5/2024.

[5] Quốc hội (2024), Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

[6] Việt Phương (2024), *Điện mặt trời Ấn Độ tăng trưởng công suất*, nguồn: https://www.erav.vn/tin-tuc/t15903/dien-mat-troi-an-do-tang-truong-cong-suat.html ngày 16/05/2024.

[7] Nguyễn Hùng Cường (2017), *Chính sách năng lượng tái tạo của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam,* Học viện Khoa học xã hội.

[8] Minh Hạnh (2024), *Sự bùng nổ thị trường năng lượng tái tạo của Trung Quốc,* nguồn: https://monre.gov.vn/Pages/su-bung-no-thi-truong-nang-luong-tai-tao-cua-trung-quoc.aspx, ngày 16/05/2024.

[9] Tạp chí Tài chính (2024), *Trung Quốc dẫn đầu thế giới về sản xuất tuabin gió*, nguồn: https://tapchitaichinh.vn/trung-quoc-dan-dau-the-gioi-ve-san-xuat-tuabin-gio.html, ngày 16/05/2024

[10] Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Khánh Linh, Phạm Việt Hằng (2023), *Phát triển năng lượng tái tạo: Thành công của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam*, Tạp chí Môi trường, số Chuyên đề quý IV, nguồn: https://isponre.gov.vn/vi/news/doi-thoai/phat-trien-nang-luong-tai-tao-thanh-cong-cua-trung-quoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam-2629.html, ngày 16/05/2024.

[11] Sara Schuman và Alvin Lin (2021), *China's Renewable Energy Law and its impact on renewable power in China: Progress, challenges and recommendations for improving implementation (tạm dịch: Luật Năng lượng Tái tạo của Trung Quốc và tác động của nó đối với năng lượng tái tạo ở Trung Quốc: Tiến bộ, thách thức và khuyến nghị để cải thiện việc thực hiện)*, nguồn: https://doi.org/10.1016/j.enpol.2012.06.066, ngày 16/05/2024.

[12] Penelope Crossley (2015), *Re-conceptualising renewable energy law: A comparative study of the national laws used to accelerate the deployment of renewable energy, (tạm dịch: Tái khái niệm hóa luật năng lượng tái tạo: Nghiên cứu so sánh các luật quốc gia được sử dụng để thúc đẩy việc triển khai năng lượng tái tạo),* Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Sydney, nguồn: https://ses.library.usyd.edu.au/handle/2123/14030,ngày 16/05/2024.